

Bản án số: 56/2018/HSST;
Ngày: 11/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơ;
2. Bà Phan Thị Đẹp;

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thọ H P, sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Số 85, ấp M, xã M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn: 8/12

- Cha: Bùi Văn T (sinh năm 1947); mẹ: Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1952).

- Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989. Ngụ: Số 113/9, đường T, Phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo chưa có con.

- Ngày 18/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xảy ra ngày 21/11/2007; trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.868.000 đồng (Bản án số 153/2008/HSST). Bị can phạm tội khi chưa thành niên.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03 lần.

+ Ngày 22/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 07/12/2008, tài sản

chiếm đoạt trị giá 2.420.000 đồng (Bản án số 42/2009/HSST). Bị cáo đã thi hành xong khoản 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 22/7/2010.

+ Ngày 24/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 16/02/2009, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 4.200.000 đồng (Bản án số 128/2009/HSST). Bị cáo đã thi hành xong khoản 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 22/7/2010.

+ Ngày 26 – 29/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra từ ngày 30/5/2009 đến ngày 21/7/2009. Tổng hợp hình phạt với bản án số 128/2009/HSST ngày 24/9/2009 là 05 năm 03 tháng tù và chấp hành song song hình phạt tại bản án số 42/2009/HSST ngày 22/7/2009 (Bản án số 34/HSST). Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 12/10/2014.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/7/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu K N sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 8^A/10, đường N, Phường E, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn: 02/12

- Cha: Nguyễn Minh T, sinh năm 1952 (đã chết)

- Mẹ: Lưu Thị H, sinh năm 1954 (đã chết)

- Vợ: Trần Thị Kim P (sinh năm 1993); có 01 con tên: Lưu Thị K H, sinh năm 2015.

- Ngày 20/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, xảy ra ngày 26/11/2008 (Bản án số 53/2009/HSST).

- Ngày 16/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự, xảy ra ngày 17/10/2008 (Bản án số 92/2009/HSST). Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 05/02/2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt giam ngày 03/7/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Phạm Quốc T, sinh năm 1996 (có mặt)

Cư trú: ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989 (có mặt)

Cư trú: Số 105/1, đường N, Phường L, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Thị Kim L, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Cư trú: Số 21/11C, đường N, Phường L, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* *Người làm chứng*: Đỗ Văn Bé S – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cư trú: Số 22/42/4, đường Đ, Phường O, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, bị cáo Bùi Thọ H P điều khiển xe mô tô biển số xe 63B9 – 790.57 nhưng đã được thay và gắn biển số 63B3 – 494.05 chở bị cáo Lưu K N chạy trên tuyến đường G hướng từ B về trung tâm thành phố Mỹ Tho. Khi đến đoạn trước nhà số 26/1 đoạn qua trước cột điện số 41, đường G, khu phố J, Phường A, thành phố Mỹ Tho; bị cáo N nhìn thấy anh Phạm Quốc T đang điều khiển xe mô tô đi chiều ngược lại, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K nên nói cho bị cáo P biết và kêu P quay xe lại; bị cáo P kêu N giật sợi dây chuyền của anh T thì N đồng ý. Khi bị cáo P quay xe lại chạy theo áp sát thì bị cáo N ngồi sau dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền của anh T rồi bị cáo P tăng ga chở bị cáo N bỏ trốn. Khi bị giật tài sản, anh T truy hô, chạy đuổi theo thì bị N dùng bình xịt hơi cay xịt ra phía sau nhằm ngăn cản sự truy đuổi của T. Khi đến giao lộ H + L, khu phố A, Phường B, thành phố Mỹ Tho thì P, N bị té ngã. Lúc này, P bị bắt giữ cùng phương tiện, riêng N bỏ chạy cầm theo sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt. Đến ngày 15/6/2017, N đến Công an thành phố Mỹ Tho đầu thú.

Tang vật thu giữ:

- Xe mô tô hiệu Vario có số khung 1121HK068685, số máy KF11E2065175, có gắn biển số 63B3-494.05 (do vợ bị cáo P là chị Nguyễn Thị Ngọc T sở hữu. Chị T không biết P sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội).

- Một biển số xe 63B9-790.57.

- Một cây khóa 10 bằng kim loại của bị cáo Bùi Thọ H P.

- N khai bình xịt hơi cay do P đưa trước đó và đã làm rách mất trên đường không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với sợi dây chuyền chiếm đoạt của T, khi bị cáo N bỏ chạy cầm theo sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt nhưng làm rơi mất trên đường, Cơ quan Điều tra không thu hồi được. Căn cứ Công văn ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho xác định giá vàng 18K của 05 chỉ 0 phân 5 li 7 bị chiếm đoạt vào ngày 09/6/2017 trị giá 10.973.690 đồng (BL:08 – 11).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSMT-HS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố các bị cáo Bùi Thọ H P và Lưu K N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho giữ nguyên quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố; Và đề nghị:

- Áp dụng d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Thọ H P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lưu K N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận việc người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng đề nghị: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu VARIO, biển số 63B9-790.57. Tịch thu tiểu hũy: 01 biển số xe 63B3 – 494.05 và 01 cây khóa 10 bằng kim loại.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Mỹ Tho đã truy tố các bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận. Và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2017 bị cáo Bùi Thọ H P điều khiển xe mô tô biển số 63B9-790.57 (đã được thay, gắn lại biển số 63B3-494.05) chở bị cáo Lưu K N chạy từ hướng xã Bình Đức về trung tâm thành phố Mỹ Tho; Khi đến đoạn trước nhà số 26/1 đoạn qua trước cột điện số 41, đường G, khu phố A, Phường B, thành phố Mỹ Tho thì bị cáo P điều khiển xe mô tô 63B9-790.57 áp sát vào xe mô tô do anh Phạm Quốc T đang điều khiển; để bị cáo N ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của anh T. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 05 chỉ 0 phân 5 li 7 được xác định giá trị là 10.973.690 đồng (BL:08 – 11).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Thọ H P và Lưu K N phạm tội: “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999.

Mặc khác, sau khi bị cáo N giật xong sợi dây chuyền trên cổ anh T, bị cáo P điều khiển xe mô tô chạy tẩu thoát, trên đường chạy thì bị cáo N dùng tay trái cầm xịt hơi cay và xịt về phía sau. Tại phiên tòa: bị cáo N khai, sau khi giật sợi dây chuyền xong, nghe anh T truy hô và nhìn lại thấy anh T chạy đuổi theo nên bị cáo xịt hơi cay về phía sau 01 cái không nhắm vào người bị hại. Đồng thời, anh T và bị cáo N khai thống nhất, khoảng cách giữa anh T và bị cáo N khi xịt hơi cay là khoảng 40 – 50 mét và anh T xác định: hơi cay không làm mất anh có tổn hại gì, anh T cũng không có đi khám hay điều trị mắt ở cơ sở y tế nào. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không truy tố các bị cáo về hành vi “Hành hung tẩu thoát” theo điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, cụ thể vai trò của từng bị cáo trong từng vụ án như sau:

- Bị cáo Bùi Thọ H P là người khởi xướng và có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô của người bị hại để cho bị cáo N ra tay cướp giật tài sản, nên xác định vai trò của bị cáo là người giúp sức tích cực cùng thực hiện tội phạm.

- Bị cáo Lưu K N là người trực tiếp thực hiện việc cướp giật tài sản, nên xác định vai trò của bị cáo là người thực hành trong vụ án, xác định mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo còn trẻ, có đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội; nhưng do bản tính tham lam, chây lười lao động nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là dùng phương tiện nguy hiểm để cướp giật tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Phạm Quốc T; mà có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của anh T; gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân; mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

**Về nhân thân:*

- Bị cáo P có 03 tiền án về các tội do lỗi cố ý; trong đó có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2010/HSST ngày 26-29/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo P thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 53/2009/HSST ngày 20/5/2009 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 92/2009/HSST ngày 16/7/2009, tuy đã được xóa án tích nhưng cũng xem là có nhân thân không tốt khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Mặc khác, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh T, tại phiên tòa anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo; bị cáo N tự nguyện đầu thú; nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận, sợi dây chuyền bị cáo giật trên cổ anh T đã bị rơi mất; và Cơ quan điều tra không truy tìm lại được. Anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường bằng tiền đối với sợi dây chuyền bị chiếm đoạt là 12.600.000 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong; Tại phiên tòa, anh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

** Về vật chứng:* 01 xe mô tô biển số 63B9-790.57, xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị T không biết các bị cáo sử dụng xe khi thực hiện tội phạm, nên trả lại xe cho chị T. Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 63B3-494.05 và 01 cây khóa 10 bằng kim loại.

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Thọ H P** và **Lưu K N** phạm tội: “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thọ H P 03** (ba) **năm 06** (sáu) **tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/7/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo **Lưu K N 03** (ba) **năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị cáo đã bồi thường xong giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.600.000 đồng cho anh Phạm Quốc T và anh T không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu VARIO biển số 63B9 – 790.57.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 63B9-494.05 và 01 cây khóa 10 bằng kim loại

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo P, N mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp T.Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Công an TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Đỗ Thị Minh Nguyệt